

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim C**, sinh năm: 1992; nơi cư trú: **Xóm B, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa**.

- Bị đơn: Ông **Hà Thanh T**, sinh năm: 1994; nơi cư trú: **Thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Trần Thị Kim C** và ông **Hà Thanh T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà **Trần Thị Kim C** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là **Hà Nhã K**, sinh ngày 21/8/2020. Ông **Hà Thanh T** cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng

thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung: Bà **Trần Thị Kim C** và ông **Hà Thanh T** cùng thỏa thuận phân chia tài sản như sau:

- Bà **Trần Thị Kim C** nhận xe máy hiệu HONDA, số loại WAVE RSX FI theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 79000044, mang tên chủ sở hữu **Trần Thị Kim C** có giá trị 24.300.000 đồng (hai mươi bốn triệu ba trăm nghìn đồng) (Tài sản này hiện do ông **Hà Thanh T** đang quản lý tại **thôn H, xã C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa**).

- Ông **Hà Thanh T** nhận xe máy hiệu HONDA, số loại AIR BLADE theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số JF94E0041558, mang tên chủ sở hữu **Hà Thanh T** có giá trị 29.400.000 đồng (hai mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Ông **Hà Thanh T** nhận 01 kiềng cổ 98%, 01 vòng tay 98%, 01 đôi bông tai 61% có tổng giá trị 18.2000.000 đồng. Ông **Hà Thanh T** thanh toán lại cho bà **Trần Thị Kim C** giá trị tài sản là 9.100.000 đồng (chín triệu một trăm nghìn đồng)

2.3. Về án phí:

- Bà **Trần Thị Kim C** phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự về “Ly hôn” và 835.000 đồng (tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự về “chia tài sản chung” nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004643 ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Bà **Trần Thị Kim C** còn phải chịu 610.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông **Hà Thanh T** phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự về “Ly hôn” và 962.500 đồng (chín trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự về “chia tài sản chung”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định:

Kể từ ngày người yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải trả thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- CC THADS TP. Cam Ranh;
- UBND xã Cam Thành Nam (GCNKH số 01 ngày 02/01/2020);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Ngọc Hiền**